**CHỦ ĐỀ: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**BÀI8: EM THIẾT LẬP QUAN HỆ BẠN BÈ (3 tiết)**

***(Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* Năng lực phát triển bản thân và năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè; Biết được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực chung:**

* Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè; Ứng xử thân thiện, tạo thiện cảm trong giao tiếp để thiết lập quan hệ bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái: Có thái độ hoà đồng và sẵn sàng thiết lập các mối quan hệ tích cực với bạn bè.
* Trách nhiệm: Tự giác trong việc thiết lập quan hệ bạn bè để có nhiều mối quan hệ tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**
   * Tài liệu: SGK, SGV, VBT Đạo đức 4.

* Thiết bị dạy học:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các hình ảnh minh hoạ tình huống về cách thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **Đối với học sinh**
   * Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).
   * Dụng cụ: Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.
   * Chuẩn bị các tình huống về thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động: Giới thiệu bản thân**  **a. Mục tiêu: *HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới, kết nối vào bài học Em thiết lập quan hệ bạn bè.***  **b. Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi Em toả sáng theo các yêu cầu của hoạt động trong SGK:  *- Giới thiệu tên của em.*  – Nêu một đặc điểm nổi bật của bản thân.  *– Thực hiện một động tác hoặc cử chỉ dễ thương để chào hỏi cả lớp.*  Ví dụ (GV có thể làm mẫu):  *– Chào các bạn, tớ là Minh. Minh tự tin. (giang tay khoe dáng vẻ khoẻ mạnh)*  *– Chào các bạn, tớ là Linh. Linh lém lỉnh. (hai tay xoè váy và nhún người chào)*  GV mời 5 – 7 HS lên thực hiện trước lớp và quy định mỗi HS có 30 giây để thực hiện yêu cầu của hoạt động.  GV tổ chức cho HS nhận xét lẫn nhau, GV nhận xét và nêu yêu cầu cho những bạn đã trình bày: Chia sẻ lại cảm xúc của em khi giới thiệu bản thân với người bạn mới.  Lưu ý: GV giải thích cho HS để trả lời đúng yêu cầu là HS nhớ về lúc giới thiệu bản thân với người bạn mới gặp (trong quá khứ, đầu năm học hoặc các năm trước,...) và cho biết HS cảm thấy như thế nào khi giới thiệu bản thân với người bạn mới ở thời điểm đó. GV gợi mở cho HS chia sẻ lại cảm xúc này (Người bạn đó có thể là bạn chung lớp hoặc bạn ở khối phố, hàng xóm,...).  Sau khi HS chia sẻ xong, GV ghi nhận các cảm xúc mà HS chia sẻ và tổng kết lại hoạt động để kết nối vào bài học.  *Gợi ý:*  *Để làm quen bạn mới, lời giới thiệu và cách giới thiệu rất quan trọng. Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ với bạn bè và những cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *……..*  **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và nêu các cách thiết lập quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** ***HS nhận biết được các cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.***  **b. Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS quan sát từng tranh trong SGK, trang 39 với yêu cầu:  + Em hãy quan sát tranh và nêu các cách thiết lập quan hệ bạn bè.  Với mỗi tranh, GV mời 1 – 2 HS trả lời và cho HS nhận xét lẫn nhau.  Tiếp theo, GV mời 1 – 2 HS làm mẫu những cách thiết lập quan hệ bạn bè này trên lớp để HS hiểu được cách thực hành kĩ năng.  *Gợi ý:*  – Tranh 1: Nói lời chào hỏi (GV lưu ý hướng dẫn HS làm mẫu cách vẫy tay chào, nụ cười tươi, tương tác mắt với bạn mới).  – Tranh 2: Chủ động giúp đỡ, làm quen với bạn (GV lưu ý hướng dẫn HS làm mẫu cách đặt câu hỏi làm quen với bạn mới, ví dụ: Bạn tên gì? Bạn học lớp nào? hoặc có thể hướng dẫn HS tự giới thiệu bản thân, sau đó mới hỏi tên, thông tin của bạn).  – Tranh 3: Giới thiệu bạn với người xung quanh (GV lưu ý hướng dẫn HS làm mẫu cách giới thiệu người bạn mới với các bạn khác, ví dụ: Giới thiệu tên của bạn mới với bạn bè xung quanh, gây chú ý cho các bạn và mời người bạn mới tự giới thiệu bản thân).  – Tranh 4: Mời bạn cùng vui chơi (GV lưu ý hướng dẫn HS làm mẫu cách mời bạn mới cùng tham gia các hoạt động khác, ví dụ: Mời bạn cùng chơi, mời bạn cùng học, mời bạn cùng ăn, mời bạn cùng đọc sách,...).  4. GV nhận xét, khen ngợi HS và điều chỉnh kĩ năng cho HS. GV nhấn mạnh và sửa thao tác cho những HS thực hiện cách thiết lập quan hệ bạn bè chưa chính xác.  **Hoạt động 2: Đọc thư và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu: *HS biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.***  **b. Cách tiến hành**  GV mời 1 hoặc 2 HS đọc lá thư của Na. Các bạn còn lại lắng nghe.  Sau khi HS đọc xong lá thư, GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi thứ nhất: Na và Cốm đã thiết lập tình bạn như thế nào?  Tiếp theo, GV tổ chức thi đua theo nhóm, chia lớp thành 4 nhóm. Khi GV nêu câu hỏi:  + Theo em, vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?, các nhóm sẽ lần lượt phát biểu. Nhóm nào quá 5 giây (hoặc 5 tiếng đếm) không trả lời được sẽ mất quyền thi đấu. Khi chỉ còn một nhóm trả lời được, nhóm đó chiến thắng.  GV chốt lại thông tin sau hoạt động trước khi chuyển sang hoạt động tiếp theo.  Gợi ý:  *Ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ bạn bè:*  – Giúp em có thêm nhiều bạn mới để sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi em gặp khó khăn hoặc cùng em chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.  *– Giúp em rèn luyện sự tự tin, cởi mở và cách giao tiếp hiệu quả với bạn bè.*  *Em có thể thiết lập quan hệ bạn bè bằng những cách sau:*  *– Nói lời chào hỏi với bạn mới (nhấn mạnh các yếu tố phi ngôn ngữ: nụ cười, ánh mắt,*  cử chỉ tay,...).  *- Chủ động giúp đỡ, làm quen với bạn.*  *– Giới thiệu bạn với người xung quanh.*  – Mời bạn tham gia các hoạt động cùng em (vui chơi, học tập, lao động, ăn uống,...). | HS thực hiện trò chơi Em toả sáng theo các yêu cầu của hoạt động trong SGK                   5 – 7 HS lên thực hiện trước lớp và quy định mỗi HS có 30 giây để thực hiện yêu cầu của hoạt động.  HS nhận xét lẫn nhau     HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS quan sát từng tranh trong SGK, trang 39  1 – 2 HS trả lời và cho HS nhận xét lẫn nhau.  1 – 2 HS làm mẫu những cách thiết lập quan hệ bạn bè  HS lắng nghe  1 hoặc 2 HS đọc lá thư của Na. Các bạn còn lại lắng nghe.  2 – 3 HS trả lời  HS làm việc theo nhóm – Đại diện nhóm trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**BÀI8: EM THIẾT LẬP QUAN HỆ BẠN BÈ (3 tiết)**

***(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* Năng lực phát triển bản thân và năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè; Biết được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực chung:**

* Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè; Ứng xử thân thiện, tạo thiện cảm trong giao tiếp để thiết lập quan hệ bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái: Có thái độ hoà đồng và sẵn sàng thiết lập các mối quan hệ tích cực với bạn bè.
* Trách nhiệm: Tự giác trong việc thiết lập quan hệ bạn bè để có nhiều mối quan hệ tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**
   * Tài liệu: SGK, SGV, VBT Đạo đức 4.

* Thiết bị dạy học:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các hình ảnh minh hoạ tình huống về cách thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **Đối với học sinh**
   * Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).
   * Dụng cụ: Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.
   * Chuẩn bị các tình huống về thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến**  **a. Mục tiêu*: HS thể hiện được sự đồng tình với những hành vi biết thiết lập quan hệ bạn bè; không đồng tình với những hành vi chưa biết thiết lập quan hệ bạn bè.***  **b. Cách tiến hành**  GV có thể linh hoạt cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm. Với mỗi ý kiến lần lượt được nêu, GV hướng dẫn HS giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình).  GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức tổ chức lựa chọn đồng tình/không đồng tình khác tuỳ điều kiện lớp học.  *Gợi ý:*  – Ý kiến 1: Không nên có thêm nhiều bạn mới vì sẽ mất thời gian. (Không đồng tình) – Ý kiến 2: Em sẽ tự tin hơn khi biết cách thiết lập quan hệ bạn bè. (Đồng tình)  – Ý kiến 3: Chỉ nên kết bạn với các bạn cùng lớp. (Không đồng tình)  – Ý kiến 4: Kết bạn mới để em có thêm bạn cùng vui chơi, học tập. (Đồng tình)  Sau mỗi ý kiến, GV nêu câu hỏi:  + Vì sao em đồng tình? Vì sao em không đồng tình? để tạo cơ hội cho HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến.  GV nhắc lại ý kiến nhiều HS trả lời sai để điều chỉnh nhận thức và thái độ cho HS.  GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm ý kiến thường gặp để giúp HS bày tỏ rõ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình.  GV kết luận:  *Việc nhắc nhở và giúp bạn điều chỉnh cách hiểu về ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ bạn bè giúp em trở thành người bạn tốt trong mắt bạn bè xung quanh.*  **Hoạt động 2: Quan sát và nhận diện**  **a. Mục tiêu: *HS vận dụng kiến thức đã học để nhận biết những cách thiết lập quan hệ bạn bè phù hợp.***  **b. Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS chia nhóm để thảo luận về cách thiết lập quan hệ bạn bè được miêu tả ở từng tranh trong SGK, trang 41, 42.  GV có thể chia 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về một bức tranh. Tuỳ năng lực của HS, GV yêu cầu thời gian thảo luận hợp lí và sau đó chọn một đại diện để thuyết trình kết quả:  + Vì sao em chọn cách thiết lập quan hệ bạn bè đó?  GV có thể chuẩn bị bộ tranh về 4 tình huống được nêu ra, sau đó phát cho các nhóm HS quan sát và thảo luận.  Trong quá trình HS thảo luận nhóm, thuyết trình kết quả, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  GV mời từng nhóm lên thuyết trình kết quả thảo luận và các nhóm còn lại nhận xét. Gợi ý:  – Tình huống 1: Cách chào bạn thân thiện, chủ động đề nghị cùng làm việc với bạn, miệng cười tươi và tay mở ra thay vì nét mặt khó chịu, lời nói cộc cằn.  —  - Tình huống 2: Chủ động, vui vẻ giới thiệu bạn mới với bạn cũ thay vì đùn đẩy, thụ động khi giao tiếp với bạn bè.  *- Tình huống 3: Chủ động làm quen, hỏi tên bạn thay vì thụ động ngồi im đợi bạn đến*  chào hỏi với mình trước.  – Tình huống 4: Chủ động, vui vẻ giúp đỡ bạn (dẫn bạn đi tham quan trường) thay vì ngó lơ.  GV nhận xét và khen ngợi HS. GV điều chỉnh và nhấn mạnh lại những cách thiết lập quan hệ bạn bè hiệu quả và những cách đã được học trong bài, nhắc nhở HS rèn luyện thường xuyên để trở thành thói quen.  *GV kết luận: Biết cách thiết lập quan hệ bạn bè giúp em vừa rèn luyện sự tự tin, vừa rèn luyện kĩ năng giao tiếp hiệu quả với bạn bè.*  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu: *HS vận dụng kiến thức đã học để thực hiện một số cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản.***  **b. Cách tiến hành**  GV hướng dẫn HS cách sắm vai xử lí tình huống, trong đó có một số HS sắm vai các nhân vật phụ, HS sắm vai Bin (tình huống 1), Cốm (tình huống 2).  GV đọc tình huống cho HS nghe hoặc yêu cầu HS đọc thầm trước 2 tình huống để nắm rõ nội dung, bối cảnh của tình huống.  Sau đó, GV mời 3 đến 5 HS xung phong sắm vai các nhân vật lên thể hiện cách xử lí tình huống. Những HS còn lại sẽ quan sát, lắng nghe cách ứng xử của bạn HS sắm vai Bin/Cốm.  Sau khi HS sắm vai ứng xử tình huống, GV mời các HS còn lại nhận xét, góp ý cho bạn về cách thiết lập quan hệ bạn bè.  Sau đó, GV nhận xét, khen ngợi và hướng dẫn HS điều chỉnh, định hướng rèn luyện các thao tác kĩ năng.  GV nhấn mạnh 4 cách thiết lập quan hệ bạn bè đã dạy ở tiết trước để HS ghi nhớ sâu và định hướng áp dụng vào các tình huống cụ thể trong cuộc sống. | HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm   HS giơ thẻ mặt cười (thể hiện đồng tình) hoặc mặt buồn (thể hiện không đồng tình)          HS giải thích và bày tỏ thái độ với từng ý kiến.  HS lắng nghe  HS chia nhóm để thảo luận về cách thiết lập quan hệ bạn bè được miêu tả ở từng tranh trong SGK, trang 41, 42  Mỗi nhóm thảo luận về một bức tranh  Các nhóm HS quan sát và thảo luận.  HS thảo luận nhóm, thuyết trình kết quả  HS lắng nghe  HS lắng nghe cách sắm vai xử lí tình huống.  HS đọc thầm trước 2 tình huống để nắm rõ nội dung, bối cảnh của tình huống.  3 đến 5 HS xung phong sắm vai các nhân vật lên thể hiện cách xử lí tình huống. Những HS còn lại sẽ quan sát, lắng nghe cách ứng xử của bạn HS sắm vai Bin/Cốm.  HS sắm vai ứng xử tình huống  Các HS còn lại nhận xét, góp ý cho bạn về cách thiết lập quan hệ bạn bè.  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**BÀI8: EM THIẾT LẬP QUAN HỆ BẠN BÈ (3 tiết)**

***(Tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* Năng lực phát triển bản thân và năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè; Biết được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực chung:**

* Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong xử lí tình huống; Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè; Ứng xử thân thiện, tạo thiện cảm trong giao tiếp để thiết lập quan hệ bạn bè.

**3. Phẩm chất:**

* Nhân ái: Có thái độ hoà đồng và sẵn sàng thiết lập các mối quan hệ tích cực với bạn bè.
* Trách nhiệm: Tự giác trong việc thiết lập quan hệ bạn bè để có nhiều mối quan hệ tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**
   * Tài liệu: SGK, SGV, VBT Đạo đức 4.

* Thiết bị dạy học:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các hình ảnh minh hoạ tình huống về cách thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **Đối với học sinh**
   * Tài liệu: SGK, VBT Đạo đức 4 (nếu có).
   * Dụng cụ: Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.
   * Chuẩn bị các tình huống về thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Thực hành cách thiết lập quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu*: HS củng cố kiến thức, thái độ và rèn luyện một số cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản.***  **b. Cách tiến hành**  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xử lí tình huống giả định, yêu cầu HS sắm vai thiết lập quan hệ bạn bè trong 2 trường hợp:  – Em tham gia câu lạc bộ của trường và chưa quen bạn nào.  – Em gặp bạn mới ở khu phố/trường, lớp học/đoàn tham quan,...  Dựa theo khả năng thảo luận của các nhóm, GV hỗ trợ và hướng dẫn HS sắm vai xử lí tình huống phù hợp.  Lưu ý: GV nhắc nhở HS vận dụng 4 cách thiết lập quan hệ bạn bè đã dạy vào 2 tình huống được đưa ra.  GV tổ chức cho các nhóm HS sắm vai.  GV nhận xét, khen ngợi cách rèn luyện thao tác kĩ năng của HS và căn dặn: Các em *hãy luôn chủ động, thể hiện sự tự tin, thân thiện của mình khi thiết lập quan hệ bạn bè trong các tình huống khác nhau của cuộc sống.*  **Hoạt động 2: Rèn luyện cách thiết lập quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu: *HS củng cố kiến thức, thái độ và rèn luyện cách thiết lập quan hệ bạn bè trong cuộc sống.***  **b. Cách tiến hành**  GV giao nhiệm vụ rèn luyện cách thiết lập quan hệ bạn bè cho HS theo các yêu cầu: Tạo ấn tượng tốt đẹp với bạn.  *– Chia sẻ sở thích của mình với bạn.*  *– Mời bạn tham gia một số hoạt động vui chơi, học tập cùng em.*  Sau đó, viết thông tin của bạn vào một quyển sổ nhỏ để lưu giữ về tình bạn của em.  GV có thể yêu cầu HS thực hiện trong một tuần và báo cáo nhanh trong buổi học tiếp theo.  GV dặn dò HS về nhà thực hiện nhiệm vụ học tập này. Trong một số trường hợp, có thể yêu cầu cha mẹ HS giúp kiểm tra tiến độ thực hiện của HS theo mẫu Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh.GV giải đáp thắc mắc của HS về hoạt động (nếu có).  GV động viên và nêu cách khen thưởng cho những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  **a. Mục tiêu: *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học về cách thiết lập quan hệ bạn bè.***  **b. Cách tiến hành**  GV có thể linh hoạt bằng nhiều hình thức, nếu còn thời gian có thể tổ chức trò chơi ôn tập cuối bài, tập trung củng cố lại ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ bạn bè và một số cách thiết lập quan hệ bạn bè.  Tổ chức cho HS đọc và nêu ý nghĩa của hai câu thơ:  *Làm quen, , kết bạn thân tình,*  *Cùng chơi, cùng học, chúng mình cùng vui.*  Tổ chức cho HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học để lượng giá, rút kinh nghiệm.  **Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh**  GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:  1. Thường xuyên nhắc nhở con thực hiện thiết lập quan hệ với bạn bè xung quanh.  2. Làm gương để con quan sát, học hỏi theo trong việc thiết lập các mối quan hệ bạn bè hiệu quả. Quan sát cách con bày tỏ thái độ với các bạn khi thiết lập quan hệ bạn bè và hướng dẫn con cách thiết lập quan hệ bạn bè hiệu quả.  3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm. | HS thảo luận nhóm để xử lí tình huống giả định   HS sắm vai thiết lập quan hệ bạn bè trong 2 trường hợp  HS lắng nghe          HS thực hiện theo yêu cầu  HS thực hiện trong một tuần và báo cáo nhanh trong buổi học tiếp theo.  HS lắng nghe  HS đọc và nêu ý nghĩa của hai câu thơ  HS nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................